

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/12/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 503/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 503/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch được ban hành tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KH&CN, Tài chính (để p/h);
- Đảng ủy Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, KHCN (VTP).

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Đức Duy

KẾ HOẠCH

Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 193/2025/QH15); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP);

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết nêu trên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Xác định nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, yêu cầu về tiến độ, kết quả cần đạt được; kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để có giải pháp khắc phục, bảo đảm triển khai đầy đủ, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số 71/NQ-CP về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số 71/NQ-CP, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong toàn ngành nông nghiệp và môi trường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Cấp ủy đảng, thủ trưởng các đơn vị ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57 tại đơn vị mình, yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức và chủ động thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS).

b) Rà soát, ban hành quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS; xác định trách nhiệm cụ thể đến từng vị trí việc làm.

c) Xây dựng kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm để đảm bảo tối thiểu 25% lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về KHCN, ĐMST và CDS sau năm 2025.

d) Xây dựng kế hoạch và triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "Học tập số", "Bình dân học vụ số" và tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

e) Phát động phong trào thi đua về đột phá trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng các hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích đột phá trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc dù nhỏ nhất.

g) Phát động phong trào sáng tạo, phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành.

h) Xây dựng chuyên trang thông tin về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và môi trường (<https://nghiquyet57.mae.gov.vn>).

i) Tổng kết, đánh giá, phổ biến và nhân rộng các mô hình tốt, hiệu quả trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

k) Xây dựng chương trình đẩy mạnh quảng bá thương hiệu các sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

l) Xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI) các đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đánh giá định kỳ hàng năm.

m) Xây dựng tiêu chí đánh giá; nền tảng số, công cụ số phục vụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, đo lường, công bố công khai kết quả, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện, làm cơ sở cho việc khen thưởng, kỷ luật tập thể, cá nhân trong phát triển, ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS.

2. Hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành nông nghiệp và môi trường, văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, tháo gỡ các rào cản về thể chế, thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành, phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân lực KHCN chất lượng cao, tạo thuận lợi cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS và chủ động hội nhập quốc tế.

b) Chủ động, tích cực tham gia sửa đổi, bổ sung, góp ý văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt văn bản về KHCN, ĐMST, CDS, tài chính công, đầu tư công, quản lý tài sản công.

c) Tích cực tham gia xây dựng quy định về việc thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và CDS; Xây dựng quỹ đầu tư phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong ngành Nông nghiệp và môi trường.

d) Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đáp ứng quy định về giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng giấy tờ điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện TTHC; cắt giảm thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

đ) Sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của từng lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS và chủ động hội nhập quốc tế.

e) Hoàn thiện các quy định kỹ thuật về thông tin, dữ liệu; quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về: thu nhận, số hóa, tạo lập, xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL); kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dữ liệu; đảm bảo an toàn thông tin để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của ngành Nông nghiệp và môi trường trên môi trường số.

g) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Bộ, đặc biệt là các tổ chức KHCN, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

h) Tham gia sửa đổi các quy định về sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức KHCN, cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc Bộ.

i) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cắt giảm và đơn giản hóa

TTHC về đầu tư trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư trong phạm vi quản lý nhà nước thuộc Bộ.

k) Xây dựng, công bố danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS.

l) Sửa đổi, bổ sung kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Nông nghiệp và môi trường đến năm 2030.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược của Bộ, ngành; tham gia xây dựng cơ sở pháp lý cho việc thành lập và vận hành quỹ phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; tham gia xây dựng cơ chế thử nghiệm về chính sách, hợp tác đầu tư công, hạ tầng năng lượng, hệ thống trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, đầu tư năng lực cho các tổ chức công lập nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược của Bộ, ngành.

b) Xây dựng, phê duyệt danh mục công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm để thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển, ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS.

c) Tham gia xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư (PPP) trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho CDS.

d) Xây dựng, phê duyệt Đề án thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ sở giáo dục đại học công lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức đó sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng.

đ) Xây dựng, phê duyệt Đề án tăng cường năng lực của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Viện/Trường, Trung tâm chuyên ngành kỹ thuật); phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm, phòng thí nghiệm. Theo đó, mỗi lĩnh vực trọng điểm cần có ít nhất một phòng thử nghiệm đạt yêu cầu công nhận tương đương với các phòng thử nghiệm quốc tế, các nước phát triển để phục vụ công tác hội nhập, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

e) Xây dựng, phê duyệt Đề án thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ.

g) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia, CSDL của Bộ, ngành, địa phương để phát triển KT-XH; kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong Bộ và trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu trong các cơ quan nhà nước để người dân, doanh nghiệp

khai thác, tạo giá trị mới, ĐMST.

h) Sửa đổi, bổ sung và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm và không gian vũ trụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

i) Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển KH-CN, ĐMST để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản.

k) Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển KH-CN, ĐMST.

l) Nghiên cứu, ứng dụng bản sao số thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và môi trường.

m) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng Internet vạn vật (IoT), mạng LoRaWAN trong quan trắc, giám sát và dự báo về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu và nông nghiệp thông minh.

n) Tham gia hoàn thiện hành lang pháp lý, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IOT), chuỗi khối (Blockchain),... trong các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và môi trường.

o) Triển khai, phát triển nền tảng số dùng chung của ngành Nông nghiệp và môi trường, kết nối, liên thông với các nền tảng số quốc gia bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số; thí điểm triển khai bản sao số thuộc phạm vi của ngành Nông nghiệp và môi trường cho một số thành phố trực thuộc Trung ương:

- Hợp nhất, hoàn thiện, mở rộng hệ thống hạ tầng số, an toàn thông tin, bảo đảm an ninh mạng dùng chung của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

- Hợp nhất, mở rộng, hoàn thiện các hệ thống thông tin/CSDL phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn chung.

- Hoàn thiện hệ thống liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu toàn ngành, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng số, nền tảng số.

- Tăng cường đầu tư hoặc thuê dịch vụ cung cấp hạ tầng số, ứng dụng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng dữ liệu lớn, nền tảng kết nối chia sẻ dùng chung theo hướng hợp nhất, tập trung hóa; vận hành, nâng cấp các Trung tâm dữ liệu ngành, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Hệ thống đám mây của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của ngành Nông nghiệp và môi trường trên môi trường số, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Thúc đẩy phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực quản

lý của Bộ; phân tích, xử lý và cảnh báo, dự báo số liệu ngành Nông nghiệp và môi trường.

- Xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số.

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho CDS, trọng tâm là các nền tảng số; đề xuất chính sách ưu tiên cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong xây dựng hạ tầng số nông nghiệp và môi trường.

- Thí điểm triển khai bản sao số thuộc phạm vi của ngành Nông nghiệp và môi trường cho một số thành phố trực thuộc Trung ương

p) Đầu tư xây dựng, triển khai hạ tầng số hợp nhất, tập trung hóa, sử dụng chung; vận hành, nâng cấp các Trung tâm dữ liệu ngành, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng quy mô tăng trưởng của dữ liệu và các dịch vụ dữ liệu; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Hệ thống đám mây của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.

q) Kết nối, tích hợp vào CSDL quốc gia về đất đai của các địa phương từ kết quả đo đạc, đăng ký, xây dựng CSDL đất đai.

r) Xây dựng đề án Hoàn thiện hệ thống CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường.

s) Xây dựng, khai thác, sử dụng CSDL về giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội của Bộ.

t) Nâng cấp Hệ thống giải quyết TTHC của Bộ; kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư, các CSDL quốc gia, chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

u) Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong ngành nông nghiệp và môi trường.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực được phê duyệt.

b) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các tổ chức khoa học và công nghệ công lập của Bộ để tập trung nguồn lực, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và đào tạo.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng được yêu cầu mới của phát triển đột phá KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số và CDS ngành Nông nghiệp và môi trường.

d) Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về các lĩnh vực khoa học dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu lớn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ, ngành.

đ) Tham gia xây dựng cơ chế đặc biệt nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các “tổng công trình sư” trong và ngoài nước có khả năng xây dựng, tổ chức, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm quốc gia và của Bộ về KHCN, ĐMST và CDS.

e) Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược của ngành.

g) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược cho các trường đại học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Bộ, ngành.

h) Tổ chức thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách đảm bảo an toàn, an ninh mạng triển khai phát triển KHCN, ĐMST và CDS của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.

i) Xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường có sự tham gia của các nhà khoa học đầu ngành trong nước và nước ngoài.

k) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; nâng cao hiệu quả quản trị ngành, lĩnh vực, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số; hoàn thiện, đổi mới quy định, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình hành chính, cải cách hành chính dựa trên công nghệ số; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số và các đơn vị thuộc Bộ.

b) Xây dựng, ban hành Kiến trúc Chính phủ số của Bộ/ngành Nông nghiệp và Môi trường (Phiên bản 4.0); Danh mục CSDL dùng chung; Danh mục dữ liệu mở; Danh mục và kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

c) Triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa cơ quan quản lý và người dân, doanh nghiệp.

d) Đẩy mạnh số hóa, xây dựng CSDL, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu để mọi hoạt động của ngành dựa trên dữ liệu và cắt giảm TTHC trong ngành

Nông nghiệp và môi trường.

đ) Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh loại hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cấp giấy phép tự động, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu bảo đảm mục tiêu của Chính phủ đến năm 2030 đạt, đảm bảo trên 90% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả.

e) Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

g) Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

h) Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo, dự báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh, tạo điều kiện cho phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp, khai thác bền vững tài nguyên.

i) Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ, nội dung số.

k) Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống quản lý khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ ra quyết định (có khả năng tích hợp kết quả nghiên cứu của ngành từ các địa phương).

l) Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện Chương trình khoa học, công nghệ cấp bộ “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xây dựng, phát triển Chính phủ số và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và môi trường”.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp về nông nghiệp và môi trường

a) Rà soát, đề xuất chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, ưu tiên đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực KHCN, ĐMST thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); xây dựng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

c) Công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của ngành Nông nghiệp và môi trường để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

d) Hướng dẫn, tổ chức đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ trong việc thúc đẩy ứng dụng KHCN, ĐMST, CDS và đổi mới doanh nghiệp hiệu quả, tăng năng suất lao động.

đ) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và môi trường trên môi trường số; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết

quả của nghiên cứu khoa học, công nghệ vào doanh nghiệp và sản xuất.

e) Khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, CDS trong các lĩnh vực trọng điểm của ngành Nông nghiệp và môi trường.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tập đoàn đa quốc gia, công ty công nghệ của các quốc gia, các viện nghiên cứu, trường đại học hàng đầu thế giới về KHCN, ĐMST và CDS.

b) Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, nguyên tắc, quản trị về KHCN, ĐMST và CDS trong các cơ chế hợp tác đa phương; hình thành mạng lưới các nhà nghiên cứu khoa học tìm kiếm cơ hội áp dụng ĐMST và CDS vào các hoạt động quản lý hiệu quả và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về KHCN, ĐMST và CDS.

c) Nghiên cứu, đề xuất hợp tác liên Chính phủ để hỗ trợ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong các lĩnh vực Bộ quản lý; tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới trong các lĩnh vực Bộ quản lý; thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

d) Xây dựng kế hoạch để các chuyên gia Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế có liên quan, đặc biệt là các tổ chức khoa học và công nghệ và tạo thuận lợi cho các chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc trong quá trình hợp tác và trao đổi giữa các quốc gia.

III. MỤC TIÊU, DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Mục tiêu, danh mục các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, cấp ủy và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, cập nhật bổ sung và ban hành kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, đầy đủ nội dung, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Các đồng chí Lãnh đạo Bộ theo lĩnh vực được phân công phụ trách có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan thuộc Bộ tham mưu:

a) Thành lập, cập nhật Ban Chỉ đạo của Bộ về phát triển KHCN, ĐMST và CDS, do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng làm trưởng ban.

b) Thành lập, cập nhật Hội đồng tư vấn của Bộ và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS với sự tham gia của các chuyên gia.

c) Đề xuất, tổng hợp các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Bộ.

d) Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các Chương trình khoa học, công nghệ cấp Bộ, giai đoạn 2026 - 2030.

đ) Xây dựng và trình phê duyệt Đề án thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ.

e) Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện Chương trình khoa học, công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xây dựng, phát triển Chính phủ số và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và môi trường”.

g) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong ngành Nông nghiệp và môi trường đến năm 2030. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất với lãnh đạo Bộ về các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

h) Ban hành tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và CDS; phát động phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và CDS của ngành Nông nghiệp và môi trường.

i) Xây dựng chuyên trang thông tin về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và môi trường (<https://nghiquyet57.mae.gov.vn>).

k) Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả và giải pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Vụ Pháp chế chủ trì tham mưu:

a) Trình Bộ ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các Kế hoạch về công tác pháp chế để rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để bảo đảm sự thống nhất, tháo gỡ các điểm nghẽn, đơn giản hoá tối đa TTHC, đột phá trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS và chủ động hội nhập quốc tế.

b) Chủ động, tích cực tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tham mưu:

a) Rà soát, ban hành quy định về trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

b) Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả và theo hướng tự chủ.

c) Cơ chế, chính sách phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân

tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS của Bộ và của ngành Nông nghiệp và môi trường.

d) Xây dựng kế hoạch để các chuyên gia Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế có liên quan, đặc biệt là các tổ chức khoa học và công nghệ và tạo thuận lợi cho các chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc trong quá trình hợp tác và trao đổi giữa các quốc gia.

6. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì tham mưu:

a) Hằng năm, cân đối và bố trí các nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này và Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15, Nghị quyết số 71/NQ-CP.

b) Đề xuất, xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, thương mại các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dịch vụ số.

c) Tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính, quản lý tài sản hình thành từ các nhiệm vụ KHCN.

d) Chủ động, tích cực tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài chính liên quan đến KHCN, ĐMST và CDS.

7. Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ tham mưu tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

8. Cục Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan thuộc Bộ tham mưu, thực hiện:

a) Triển khai, phát triển nền tảng số dùng chung của ngành Nông nghiệp và môi trường, kết nối, liên thông với các nền tảng số quốc gia bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số; thí điểm triển khai bản sao số thuộc phạm vi của ngành Nông nghiệp và môi trường cho một số thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đầu tư xây dựng, triển khai hạ tầng số hợp nhất, tập trung hóa, sử dụng chung; vận hành, nâng cấp các Trung tâm dữ liệu ngành, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng quy mô tăng trưởng của dữ liệu và các dịch vụ dữ liệu; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Hệ thống đám mây của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

c) Hoàn thiện các quy định kỹ thuật về thông tin, dữ liệu; quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá về: thu nhận, số hóa, tạo lập, xây dựng CSDL; kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dữ liệu; đảm bảo an toàn thông tin để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của ngành Nông nghiệp và môi trường trên môi trường số.

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI) các đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tham gia đánh giá định kỳ hàng năm.

9. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này; định kỳ vào trước ngày 15 hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Bộ Nông nghiệp và Môi trường qua Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo và Lãnh đạo Bộ./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I**MỤC TIÊU VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT ĐƯỢC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực (trồng trọt, chăn nuôi thú y, thủy sản, lâm nghiệp...) thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao	Vụ KHCN
2	Lĩnh vực khoa học, công nghệ	Thứ bậc	Lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi thú y, thủy sản,... đạt trình độ quốc tế	Vụ KHCN
3	Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng ngành nông nghiệp	%	50	Vụ KHCN
4	Tỷ lệ kết quả nghiên cứu được công nhận giống mới, SHTT, giải pháp hữu ích, tiến bộ kỹ thuật và áp dụng vào sản xuất	%	50	Vụ KHCN
5	Tỷ lệ kết quả các nhiệm vụ KHCN có sản phẩm là giống, vật tư đầu vào, quy trình công nghệ, thiết bị, tiến bộ kỹ thuật... được ứng dụng vào thực tiễn	%	> 60	Vụ KHCN
6	Tỷ lệ diện tích sản xuất thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP và tương đương trở lên)	%	> 10	Cục Trồng trọt và BVTV
7	Tỷ lệ sản phẩm sử dụng công nghệ cao, công nghệ nguồn, cốt lõi của từng nhóm chuyên ngành	%	> 20	Vụ KHCN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá
8	Xây dựng và phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các vùng sinh thái nông nghiệp	Vùng	50	Vụ KHCN
9	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST chiếm 30% vào năm 2025 và chiếm 50% vào năm 2030	%	50	Vụ KHCN
10	Chỉ tiêu về thực hiện TTHC, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
10.1	<i>Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp</i>	%	≥ 80	Cục CDS
10.2	<i>Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện</i>	%	90	Văn phòng Bộ
10.3	<i>Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC</i>	%	>90	Cục CDS
10.4	<i>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử</i>	%	>90	Cục CDS
10.5	<i>Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, dịch vụ công</i>	%	80	Cục CDS
10.6	<i>Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công</i>	%	80	Cục CDS
10.7	<i>Tỷ lệ cắt giảm TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép</i>	%	50	Văn phòng Bộ
10.8	<i>Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước</i>	%	85	Cục CDS

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá
10.9	<i>Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử</i>	%	100	Văn phòng Bộ
10.10	<i>Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử</i>	%	100	Văn phòng Bộ
13	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/ vạn dân	12	Vụ TCCB
14	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình	% năm	10	Vụ KHCN
15	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế/bảo hộ giống tăng trung bình	% năm	20	Vụ KHCN
16	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ CSDL ngành Nông nghiệp và môi trường, liên thông CSDL quốc gia.	%	100	Cục CDS

Phụ lục II

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, NGHỊ QUYẾT SỐ 193/2025/QH15 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	NÂNG CAO NHẬN THỨC, ĐỔI MỚI TƯ DUY, QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ MẠNH MẼ TRONG TOÀN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1	Xây dựng kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số 71/NQ-CP (cập nhật)	Vụ Khoa học và Công nghệ (KHCHN)	Cục Chuyển đổi số (CĐS); Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 6/2025
2	Thành lập, cập nhật Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn của Bộ, Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo của Bộ về phát triển KHCHN, ĐMST và CĐS; ban hành Quy chế hoạt động của BCD, HĐ tư vấn và tổ giúp việc (cập nhật)	Vụ KHCHN	Vụ TCCB, Cục CĐS; Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 6/2025
3	Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển KHCHN, ĐMST và CĐS trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ KHCHN; Cục CĐS	Kế hoạch công tác	Thường xuyên
4	Rà soát, ban hành quy định về trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về phát triển KHCHN, ĐMST, CĐS; trách nhiệm của từng lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị về phát triển KHCHN, ĐMST và CĐS; bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị	Vụ Tổ chức cán bộ (TCCB)	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm để đảm bảo tối thiểu 25% lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về KHCN, ĐMST và CDS sau năm 2025	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 9/2025
6	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và môi trường về kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Vụ TCCB	Vụ KHCN; Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 9/2025
7	Xây dựng kế hoạch và triển khai tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng về hoạt động phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Báo Nông nghiệp và Môi trường (NNMT)	Vụ KHCN; Cục CDS; Tạp chí NNMT; Các đơn vị thuộc Bộ, ngành NNMT	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 6/2025
8	Xây dựng chuyên trang thông tin về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và môi trường (https://nghiquyet57.mae.gov.vn)	Vụ KHCN	Cục CDS; Tạp chí NNMT; Các đơn vị thuộc Bộ, ngành NNMT	Trang web	Tháng 9/2025
9	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "Học tập số", "Bình dân học vụ số" và tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Vụ KHCN	Vụ TCCB; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Chương trình thực hiện	Tháng 5/2025
10	Tổng hợp, đánh giá, phổ biến và nhân rộng các mô hình tốt, hiệu quả trong việc phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Vụ KHCN	Cục CDS; Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản của Bộ	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11	Xây dựng chương trình đẩy mạnh quảng bá thương hiệu ngành Nông nghiệp và môi trường về KHCN, ĐMST và CDS	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Cục CDS; Trung tâm truyền thông; Cục KTHT và PTNT; Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 12/2025
12	Xây dựng, ban hành bộ chỉ số và đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI) các đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức và đánh giá định kỳ hàng năm	Cục CDS	Vụ TCCB; Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 10/2025
13	Xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật tập thể, cá nhân trong việc phát triển KHCN, ĐMST, CDS	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 10/2025
II	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐƯA THỂ CHẾ THÀNH MỘT LỢI THẾ CẠNH TRANH TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
14	Xây dựng và phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Mô hình hợp tác "03 Nhà", phát triển các khu công nghệ cao.	Vụ KHCN	Vụ KHTC, Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan	Báo cáo đánh giá hiện trạng, các đề xuất giải pháp thực hiện	Tháng 07/2025
15	Rà soát nền tảng, hạ tầng số dùng chung, điều chỉnh đầu tư để tránh trùng lặp, phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.	Cục CDS	Vụ KHCN, Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát	Tháng 06/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
16	Tham gia đề xuất xây dựng, sửa đổi một số luật về KH, CN, ĐMST, CDS để trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm thể chế cơ bản hoàn thành và giải quyết được các điểm nghẽn để việc đăng ký, giải ngân và quyết toán kinh phí thực hiện được	Vụ KHCN	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Văn bản góp ý	Tháng 12/2025
17	Rà soát và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch sửa đổi, bổ sung 17 Luật chuyên ngành Nông nghiệp và môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật, bảo đảm sự thống nhất, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, đơn giản hoá tối đa các TTHC, đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành, phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi phát triển KHCN, ĐMST và CDS và chủ động hội nhập quốc tế	Các Cục quản lý chuyên ngành	Vụ Pháp chế; Vụ KHCN; Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền	Tháng 12/2025
18	Tham mưu, hoàn thiện thể chế và bố trí đủ nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch	Thường xuyên
19	Chủ động, tích cực tham gia sửa đổi, bổ sung, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, nhất là về KHCN, ĐMST, CDS, quản lý tài chính có liên quan	Vụ Pháp chế	Vụ KHCN; Các đơn vị thuộc Bộ	Các Báo cáo, văn bản góp ý được ban hành	Tháng 9/2025
20	Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi lĩnh vực ngành Nông nghiệp và môi trường trên môi trường số	Vụ Pháp chế	Vụ KHCN; Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ	Dự thảo quy định	Tháng 12/2025
21	Rà soát, xây dựng Nghị định và các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 29/11/2024	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ Pháp chế; Các đơn vị thuộc Bộ	Dự thảo Nghị định và Thông tư hướng dẫn	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
22	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình nội bộ đáp ứng các quy định về giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo rà soát các quy trình nội bộ của cơ quan, đơn vị được ban hành	Tháng 12/2025
23	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết TTHC trong các lĩnh vực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ; tái sử dụng 100% số liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa TTHC và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, cắt giảm tối đa TTHC	Tháng 9/2025
24	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, đất đai, doanh nghiệp... triển khai tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	TTHC được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
25	Sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật của từng lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS và chủ động hội nhập quốc tế	Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức KT-KT của từng lĩnh vực được ban hành	Thường xuyên
26	Hoàn thiện các quy định kỹ thuật về thông tin, dữ liệu; quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về: thu nhận, số hóa, tạo lập, xây dựng CSDL; kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin dữ liệu; đảm bảo an toàn thông tin để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của ngành Nông nghiệp và môi trường trên môi trường số	Cục CDS	Vụ Pháp chế; Vụ KHCN; Các đơn vị thuộc Bộ	Các văn bản pháp luật được ban hành	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
27	Sửa đổi, bổ sung kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 10/2025
III	TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐMST VÀ CDS				
28	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong Bộ để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025
29	Xây dựng các đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong ngành Nông nghiệp và môi trường	Vụ KHCN	Vụ Pháp chế; Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
30	Xây dựng, phê duyệt Đề án thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp của các tổ chức KHCN công lập và cơ sở giáo dục đại học công lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức đó sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng	Viện, trường thuộc Bộ	Vụ TCCB; Vụ KHCN; Các đơn vị liên quan	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025
31	Xây dựng, phê duyệt Đề án tăng cường năng lực của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Viện; Trường/Học viện; Trung tâm chuyên ngành kỹ thuật); phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm, phòng thí nghiệm. Theo đó, mỗi lĩnh vực trọng điểm cần có ít nhất một phòng thử nghiệm đạt yêu cầu công nhận tương đương với các phòng thử nghiệm quốc tế, các nước phát triển để phục vụ công tác hội nhập, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	Viện; Trường/Học viện; Trung tâm chuyên ngành kỹ thuật thuộc Bộ, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch – Tài chính; Vụ KHCN; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Từ năm 2026
32	Xây dựng và trình phê duyệt Đề án thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
33	Xây dựng, phê duyệt Danh mục công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm để thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển, ứng dụng KHCN, ĐMST và CDS	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025
34	Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm và không gian vũ trụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Vụ KHCN	Các đơn vị liên quan	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
35	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển KHCN, ĐMST để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản	Vụ KHCN	Các đơn vị liên quan	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
36	Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam; Đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch đảm bảo khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển KHCN, ĐMST	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ KHCN; Các đơn vị liên quan	Các văn bản của cấp có thẩm quyền; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện	Tháng 6/2025
37	Nghiên cứu, ứng dụng bản sao số thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và môi trường	Cục CDS	Vụ KHCN; Các đơn vị thuộc Bộ	Các hệ thống bản sao số	Từ năm 2026
38	Phát triển nền tảng số dùng chung của ngành Nông nghiệp và môi trường, kết nối, liên thông với các nền tảng số quốc gia bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
39	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Kho lưu trữ hồ sơ, dữ liệu an toàn; đường truyền phục vụ số hóa liên thông	Tháng 12/2025
40	Đầu tư xây dựng, triển khai hạ tầng số hợp nhất, tập trung hóa, sử dụng chung; vận hành, nâng cấp các Trung tâm dữ liệu ngành, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng quy mô tăng trưởng của dữ liệu và các dịch vụ dữ liệu; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Hệ thống đám mây của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Hạ tầng số hợp nhất, liên thông	Thường xuyên
41	Kết nối, tích hợp vào CSDL quốc gia về đất đai của các địa phương từ kết quả đo đạc, đăng ký, xây dựng CSDL đất đai	Cục Quản lý đất đai; Cục CDS	Các đơn vị liên quan	CSDL quốc gia về đất đai được vận hành, khai thác, sử dụng	Thường xuyên
42	Hoàn thiện hệ thống CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung của Bộ; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia, phục vụ CDS quốc gia; kết nối, liên thông, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”	Cục CDS	Các đơn vị liên quan	CSDL quốc gia	Thường xuyên
42.1	<i>Hoàn thiện các hệ thống giám sát, quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước toàn quốc qua thiết bị IoT để phát triển dữ liệu lớn ngành Nông nghiệp và môi trường</i>	<i>Các đơn vị chuyên ngành trực thuộc Bộ</i>	<i>Cục CDS</i>	<i>Hoàn thành, khai thác sử dụng (SD)</i>	<i>Thường xuyên</i>

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
42.2	Số hóa, phát triển dữ liệu lớn, hoàn thiện CSDL các lĩnh vực ngành nông nghiệp và môi trường	Các đơn vị chuyên ngành trực thuộc Bộ	Cục CDS	Hoàn thành, khai thác SD	Thường xuyên
42.3	CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục CDS; Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.4	CSDL nuôi trồng thủy sản	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục CDS; Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.5	CSDL về giống cây trồng	Cục Trồng trọt và BVTV	Cục CDS; Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.6	CSDL về trồng trọt	Cục Trồng trọt và BVTV	Cục CDS; Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.7	Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.8	CSDL khí tượng thủy văn quốc gia	Cục KTTV; Cục CDS	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.9	Hệ thống thông tin CSDL môi trường quốc gia	Cục Môi trường	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.10	CSDL nền địa lý quốc gia	Cục Đo đạc, BĐ và TT địa lý VN	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.11	CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
42.12	CSDL quốc gia về đất đai	Cục QL Đất đai	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 8/2025
42.13	CSDL viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám QG	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.14	Cơ sở dữ liệu về chăn nuôi và thú y	Cục Chăn nuôi - Thú y	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Tháng 12/2025
42.15	Xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia	Cục Đo đạc, Bản đồ và TT địa lý VN	Cục CDS; Các đơn vị liên quan	Hoàn thành, khai thác SD	Năm 2030
42.16	Hoàn thiện nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Hệ thống phân tích dữ liệu	Năm 2026
42.17	Tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL lĩnh vực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Hệ thống dữ liệu được tích hợp	Thường xuyên
43	Xây dựng đề án Hoàn thiện hệ thống CSDL ngành Nông nghiệp và môi trường	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Đề án được phê duyệt, thực hiện	Năm 2026-2030
44	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia, các CSDL dùng chung của Bộ, ngành theo danh mục được ban hành để phát triển KT-XH	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành các CSDL quốc gia, CSDL dùng chung	Tháng 6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
45	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026
46	Xây dựng, khai thác, sử dụng CSDL về giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội của Bộ	Cục CDS	Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; Các ĐV thuộc Bộ	CSDL được đưa vào vận hành, khai thác	Tháng 12/2025
47	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp Tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, DVC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, an toàn kết nối; hệ thống giải quyết TTHC của Bộ được hoàn thiện, vận hành hiệu quả; cắt giảm TTHC của Bộ chủ quản không làm ảnh hưởng đến các Bộ khác	Tháng 6/2025
48	Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong ngành Nông nghiệp và môi trường	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn	Tháng 9/2025 và những năm tiếp theo
IV	PHÁT TRIỂN, TRỌNG DỤNG NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
49	Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị	Vụ TCCB	Vụ KHCN; Các	Quyết định của	Từ 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Nghị quyết và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW		đơn vị thuộc Bộ	cấp có thẩm quyền	
50	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các tổ chức khoa học và công nghệ để đẩy mạnh, tập trung nguồn lực nghiên cứu, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo	Vụ TCCB	Vụ KHCN; Các đơn vị KHCN trực thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025
51	Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu mới của phát triển đột phá KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số và CDS ngành Nông nghiệp và môi trường	Vụ TCCB	Viện; Trường/ Học viện; Các đơn vị trực thuộc Bộ	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
52	Tham gia xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế đặc biệt về thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng xây dựng, tổ chức, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về KHCN, ĐMST và CDS	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
53	Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược của ngành	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
54	Xây dựng kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
55	Tổ chức thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực triển khai phát triển KHCN, ĐMST và CDS của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch	Tháng 12/2025
56	Xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường có sự tham gia của các nhà khoa học đầu ngành trong nước và nước ngoài	Viện; Trường/Học viện; Trung tâm chuyên ngành kỹ thuật thuộc Bộ, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Nhóm nghiên cứu	Tháng 12/2025
57	Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về các lĩnh vực khoa học dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu lớn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch	Tháng 12/2025
58	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Vụ TCCB	Vụ HTQT và các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch	Tháng 9/2025
V	ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ; NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NGÀNH, LĨNH VỰC, HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN CÁC LĨNH VỰC, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH				
59	Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số; hoàn thiện, đổi mới quy định, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình hành chính, cải cách hành chính dựa trên công nghệ số; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số và các đơn vị thuộc Bộ	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch	Tháng 12/2025
60	Xây dựng, ban hành Kiến trúc Chính phủ số của Bộ/ngành Nông nghiệp và Môi trường (Phiên bản 4.0); Danh mục CSDL dùng chung; Danh mục dữ liệu mở; Danh mục và kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Từ 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
61	Triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa cơ quan quản lý và người dân, doanh nghiệp	Cục CDS	Văn phòng Bộ; Các đơn vị thuộc Bộ	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Từ 2026
62	Đẩy mạnh số hóa, xây dựng CSDL, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu để mọi hoạt động của ngành dựa trên dữ liệu và cắt giảm TTHC trong ngành Nông nghiệp và môi trường	Văn phòng Bộ	Các đơn vị giải quyết TTHC thuộc Bộ	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Thường xuyên
63	Rà soát, hoàn thiện quy trình thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh loại hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cấp giấy phép tự động, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu bảo đảm mục tiêu của Chính phủ đến năm 2030 đạt, đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC không bị giới hạn bởi địa giới hành chính	Văn phòng Bộ	Các đơn vị giải quyết TTHC thuộc Bộ	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Thường xuyên
64	Cập nhật bổ sung dịch vụ công trực tuyến toàn trình hằng tháng cho đến khi cung cấp đủ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch	Thường xuyên
65	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Cục CDS	Các đơn vị liên quan	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Tháng 12/2025
66	Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp	Cục CDS	Các đơn vị thuộc Bộ	Công nghệ mới	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
67	Triển khai Đề án xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước	Vụ TCCB	Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo	Tháng 12/2025
68	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng Internet vạn vật (IoT), mạng LoRaWAN trong quan trắc, giám sát và dự báo về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu và nông nghiệp thông minh	Cục CDS	Vụ KHCN; Các Cục liên quan xây dựng Đề án; Các ĐV thuộc Bộ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
69	Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng và phát triển các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine learning), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IOT), chuỗi khối (Blockchain),... hỗ trợ phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh động vật, thực vật; dự báo các yếu tố hải dương học nghề cá phục vụ khai thác thủy sản; đồng thời hỗ trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước	Các Cục và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các đơn vị khác thuộc Bộ	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng công nghệ số được xây dựng, phổ cập sử dụng	Thường xuyên
70	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với đề án 06, gồm:				
70.1	<i>Định danh tàu thuyền</i>	<i>Cục Thủy sản và Kiểm ngư</i>	<i>Cục CDS</i>	<i>Hoàn thành việc triển khai, kết nối ĐA 06</i>	<i>Tháng 9/2025</i>
70.2	<i>Định danh địa điểm</i>	<i>Cục Đo đạc, Bản đồ và TT địa lý Việt Nam</i>	<i>Các đơn vị liên quan</i>	<i>Hoàn thành việc triển khai, kết nối ĐA 06</i>	<i>Tháng 9/2025</i>

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
70.3	<i>Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền</i>	<i>Cục KTHT&PTNT</i>	<i>Cục CDS; Các đơn vị liên quan</i>	<i>Hoàn thành sàn TMĐT, đảm bảo kết nối ĐA 06</i>	<i>Tháng 9/2025</i>
71	Thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ, nội dung số	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản triển khai; kết quả thực hiện	Thường xuyên
72	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Các đơn vị liên quan	Giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo quy định của IUU	Tháng 10/2025
73	Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống quản lý khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ ra quyết định (có khả năng tích hợp kết quả nghiên cứu liên quan từ các Bộ, ngành khác và từ các địa phương)	Vụ KHCN	Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ	Hệ thống quản lý trên môi trường mạng	Tháng 12/2025
74	Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện Chương trình khoa học, công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong xây dựng, phát triển Chính phủ số và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và môi trường”	Vụ KHCN	Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 12/2025
VI.	THÚC ĐẨY MẠNH MỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DOANH NGHIỆP VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG				
75	Rà soát, đề xuất chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, ưu tiên đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp	Cục KTHT&PTNT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Kế hoạch	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
76	Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực KHCN, ĐMST thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	Vụ TCCB	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Kế hoạch	Tháng 12/2025
77	Công bố danh mục các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS của ngành Nông nghiệp và môi trường để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Vụ KHCN	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Danh mục	Hàng năm
78	Hướng dẫn, tổ chức đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ trong việc thúc đẩy ứng dụng KHCN, ĐMST, CDS và đổi mới doanh nghiệp hiệu quả, tăng năng suất lao động	Vụ KHTC	Vụ KHCN; Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ	Hiệu quả của doanh nghiệp	Thường xuyên
79	Triển khai một số khu công nghệ số/CNTT tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cục CDS	Vụ KHCN và các đơn vị liên quan	Các khu công nghệ công nghệ số được triển khai	Tháng 6/2028
80	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và môi trường trên môi trường số; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào doanh nghiệp và sản xuất	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Cục CDS; Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định phê duyệt được ban hành	Tháng 12/2025
81	Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, CDS trong các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và môi trường	Các Cục chuyên ngành; TT KNQG	Vụ KHCN; Cục CDS; Các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt được ban hành	Tháng 5/2025
VII.	TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
82	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tập đoàn đa quốc gia, công ty công nghệ, các viện nghiên cứu, trường đại học hàng đầu thế giới về KHCN, ĐMST và CDS	Vụ KHCN	Vụ Hợp tác quốc tế (HTQT); Các đơn vị trực thuộc Bộ	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
83	Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, nguyên tắc, quản trị về KHCN, ĐMST và CDS trong các cơ chế hợp tác đa phương; hình thành các mạng lưới các nhà nghiên cứu khoa học tìm kiếm cơ hội áp dụng ĐMST và CDS vào các hoạt động quản lý hiệu quả và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về KHCN, ĐMST và CDS	Vụ HTQT	Vụ KHCN; Cục CDS; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình/ Kế hoạch được phê duyệt	Thường xuyên
84	Nghiên cứu, đề xuất hợp tác liên Chính phủ để hỗ trợ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong các lĩnh vực Bộ quản lý; tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế về các công nghệ mới trong các lĩnh vực Bộ quản lý; thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ trong các thoả thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên	Vụ HTQT	Vụ KHCN; Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
85	Xây dựng kế hoạch để các chuyên gia Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế có liên quan, đặc biệt là các tổ chức KHCN và tạo thuận lợi cho các chuyên gia nước ngoài đến Việt Nam làm việc trong quá trình hợp tác và trao đổi giữa các quốc gia.	Vụ TCCB	Vụ HTQT; Các đơn vị thuộc Bộ	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 2025